

GSP mới của EU: những lợi thế so sánh tiềm năng cho Việt Nam

Claudio Dordi
EU-MUTRAP

Tóm tắt

- Thuế suất hiện hành
- Diễn tiến của GSP-FTA: thương mại quốc tế diễn ra năng động
 - Một số tác động có thể xảy ra cho Việt Nam
- Thuế xuất của EU đối với một số sản phẩm chính nhập khẩu từ Việt Nam; các kịch bản GSP và FTA
- Nguồn truy cập
 - <http://exporthelp.europa.eu/thdapp/index.htm?newLanguageId=EN>
 - <http://www.trademap.org/Index.aspx>
 - <http://ec.europa.eu/trade/policy/countries-and-regions/development/generalised-scheme-of-preferences/>

Tình hình hiện tại: Thuế xuất của EU áp dụng đối với sản phẩm xuất khẩu của VN

- Thuế suất trung bình của EU đối với các sản phẩm xuất khẩu của VN là 4,1%.
- Thuế suất trung bình theo trọng số (tính theo mức trao đổi thương mại) là 7%.
- Cao hơn thuế suất trung bình đối với các sản phẩm xuất khẩu tương tự của VN.
 - quần áo: 11,7%
 - hải sản: 10,8%
 - giày dép: 12,4%
- Trong một số trường hợp, mức thuế xuất rất cao (hơn 57%).
- Việc loại bỏ thuế suất được kỳ vọng đối với hầu hết các mặt hàng với FTA sẽ mang lại nhiều lợi thế cho VN so với các đối thủ cạnh tranh tại thị trường EU.

Từ GSP đến FTA: điều gì sẽ thay đổi? Sự năng động của thương mại quốc tế

- Chuyển từ ưu đãi thương mại đơn phương sang các FTA có đi có lại
 - Ổn định và dễ tiên đoán hơn
 - Với FTA, thuế hải quan giảm về 0 đối với phần lớn các sản phẩm xuất sang EU
- Bối cảnh:
- Việt Nam cạnh tranh với các nước đang phát triển khác tại thị trường EU
 - Nhiều nước châu Phi, Ca-ri-bê, Thái Bình Dương đã đàm phán và ký FTA với EU (Tunisia, Morocco v.v)
 - Thổ Nhĩ Kỳ: liên minh hải quan
 - Malaysia, Thái Lan đang đàm phán FTA với EU (và cả các nước phát triển khác như Nhật Bản và Mỹ)
- Mi-an-ma, Bra-xin được hưởng GSP
- Băng-la-đét, Căm-pu-chia và Lào được coi là các nước kém phát triển nhất

Tác động của sự phát triển năng động của thương mại quốc tế đối với các nhà xuất khẩu Việt Nam ?

- Gia tăng cạnh tranh tại thị trường EU từ các đối tác có FTA với EU (nếu FTA giữa Việt Nam và EU bị trì hoãn)
- Xuất xứ cộng gộp sẽ là vấn đề quan trọng (tích cực hay tiêu cực!)
 - Ma-lai-xia và Xinh-ga-po đã trở thành về GSP, do đó không được cộng gộp
 - Nếu VN hoàn tất các FTA (sẽ không được hưởng GSP) không được cộng gộp vì mục đích GSP với các GSP khác trong khu vực, ví dụ như với Căm-pu-chia và Lào
 - Các hình thức cộng gộp khác có được áp dụng không? (các FTA? Hàn Quốc? Nhật Bản?)

GSP và FTA Việt Nam

HS	Chương	2012		Biên Ưu đãi (%)	Biên FTA
		Thuế suất MFN (%)	Thuế suất GSP (%)		
39	Bao và túi polime, ethilen	6.5	3	3.5	6.5
61	Quần áo, đan hoặc móc				
62	Quần áo, không đan hoặc móc	12	9.6	2.4	12
63	Hàng dệt/ bộ/ quần áo				
64	6401				
	6402	17	11.9	5.1	17
	6404				
	6403	8	4.5	3.5	8
94	Gỗ và sản phẩm từ gỗ	0			
85121 7	Điện thoại di động	0			

Triển vọng GSP: nhập khẩu giày dép tại EU

Giày dép HS 64	Giá trị nhập khẩu năm 2012 Tỉ USD	Thuế suất 2013	Thuế suất 2014-17	% nhập khẩu của tổng GSP	Thuế suất dự kiến 2017-20
GSP	20.76				
Trung Quốc	12.83	17(tối đa)	17(tối đa)	61.8%	17(tối đa)
Việt Nam	4.32	17	11.9%	20.9%	17(tối đa)
In-đô-nê-xia	2.32	11.9	11.9%	11.2%	11.9%
Cămpuchia	0.46	0	0	2.22%	0

Giày dép: Tình trạng cạnh tranh trên thị trường EU

Các nước xuất khẩu	Giá trị nhập khẩu năm 2012	Tình trạng 14-17	Thuế suất	Thuế suất Sau 2017
Trung Quốc	12.83	Trở thành	12	12
Việt Nam	4.32	GSP-FTA(?)	9.6 hoặc 0	12 hoặc 0 (FTA?)
In-đô-nê-xia	2.32	GSP	9.6	9.6
Căm-pu-chia	0.46	0% LDC	0	0
Thái Lan	0.32	GSP-FTA(?)	9.6 or 0	9.6 or 0
Băng-la-đét	0.21	0% LDC	0	0

Triển vọng GSP: may mặc nhập khẩu vào EU năm 2012 theo diện hưởng GSP

	Nhập khẩu S61	Nhập khẩu HS62	Nhập khẩu HS63	TOT (BN USD)	% EU GSP	% no T.Q	Vị thế	Thuế suất %	Thuế suất 2017-2020
Băng-la-đét	8.34	5.40	0.42	14.16	17.92	46.49	LDC	0	0
Cămpuchia	1.62	0.61	0.00	2.23	2.82	7.32	LDC	0	0
Trung Quốc	20.08	23.84	4.62	48.54	61.45	0.00	GSP-?	12	12
In-đô-nê-xia	0.94	1.18	0.07	2.19	2.77	7.18	GSP	9.6	9.6
Ma-đa-gát-sờ-ca	0.17	0.17	0.00	0.35	0.44	1.14	LDC	0	0
Pa-kít-sờ-tan	0.81	1.28	1.36	3.45	4.36	11.32	GSP+	0	0
Phi-líp-pin	0.20	0.15	0.02	0.36	0.46	1.18	GSP	9.6	9.6
Sờ-ri-lan-ca	1.20	1.00	0.02	2.22	2.81	7.28	GSP	9.6	9.6
Thái Lan	0.70	0.39	0.07	1.16	1.47	3.80	GSP	9.6	FTA?
Việt Nam	0.86	2.09	0.21	3.16	4.01	10.39	GSP	9.6	FTA?
Tổng	35.28	36.85	6.87	78.99	100.00				9

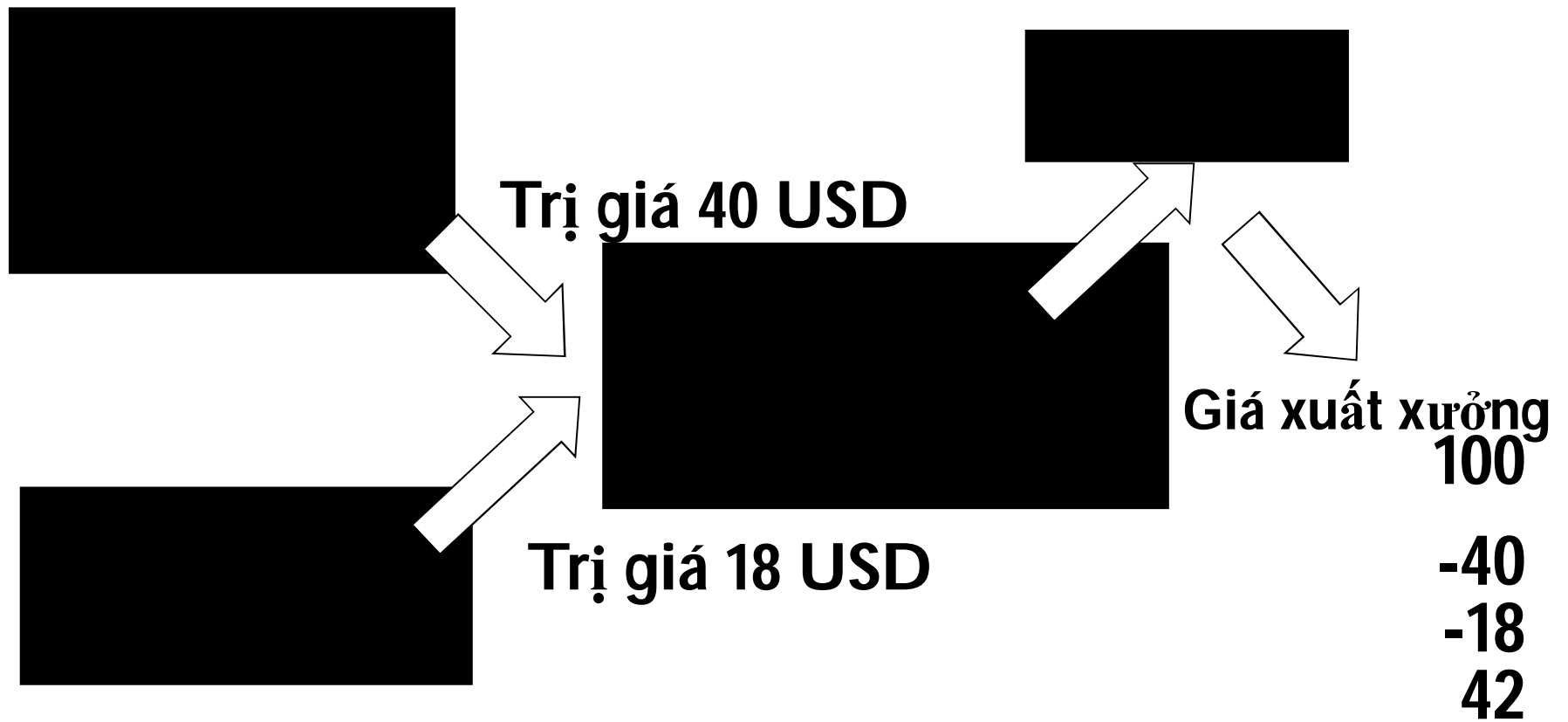
Quy tắc xuất xứ: thay đổi gần đây tại EU

- Hàng dệt và quần áo: không có thay đổi đối với Việt Nam.
- *Cộng gộp xuất xứ*: loại bỏ quy định về giá trị, khả năng cộng gộp xuất xứ khu vực được mở rộng đối với một số nhóm khu vực
- Khả năng mở rộng cộng gộp (vd. Hàn Quốc)
- *Thủ tục thiết lập và kiểm soát xuất xứ sẽ thay đổi vào năm 2017: Chứng nhận xuất xứ của các cơ quan chức năng của các nước được thụ hưởng được thay thế bằng báo cáo xuất xứ trực tiếp của các nhà xuất khẩu đã đăng ký.*

Cộng gộp

- Trước đây:
 - Cộng gộp: xuất xứ của sản phẩm hoàn thiện vẫn được tính là của một nước thành viên của Nhóm (vd. ASEAN) chỉ khi giá trị gia tăng tạo ra tại nước đó cao hơn giá trị nguyên liệu có xuất xứ từ nước khác thuộc Nhóm đó
- Hiện nay:
 - Cộng gộp: xuất xứ của sản phẩm hoàn thiện được tính là của nước đó trừ khi hoạt động liên quan đến sản phẩm được tiến hành tại nước đó là tối thiểu hoặc hoạt động gia công theo quy định tại điều 78 của Quy chế.

Cộng gộp theo quy định cũ và mới



Xuất xứ theo quy định cũ là MA-LAI-XIA

Xuất xứ theo quy định mới là VIỆT NAM

Thay đổi về Quy tắc xuất xứ theo GSP năm 2014 của EU

Thay đổi về Cộng gộp Khu vực trong ASEAN

- Ma-lai-xia trưởng thành và Sinh-ga-po đã ký FTA, đầu vào từ các nước này sẽ không được hưởng cộng gộp khu vực theo GSP
- Việt Nam bây giờ chỉ có thể cộng gộp với các nước ASEAN được hưởng GSP còn lại (...)
- Khi Việt Nam ký FTA với EU sẽ không còn được hưởng cộng gộp khu vực theo GSP
- Các phương pháp cộng gộp khác sẽ được điều chỉnh bởi FTA (sẽ được đàm phán)
- Ví dụ về trường hợp Sinh-ga-po khi có FTA:
 - Sinh-ga-po có thể cộng gộp với các nước ASEAN có FTA với EU
 - Tuy nhiên, một số nguyên liệu (xem phần sau) có thể được cộng gộp nếu có xuất xứ từ các nước ASEAN khác.

Thay đổi về mức phần trăm theo quy định:
thách thức từ các nước kém phát triển

- ***Trước đây: Số lượng tối đa nguyên liệu không xuất xứ***

Giá trị nguyên liệu không xuất xứ

giá xuất xứ $\times 100 < 40\%$

- ***Hiện nay: Số lượng nguyên liệu không xuất xứ tối đa tăng lên***

giá trị nguyên liệu không xuất xứ $\times 100 < 50\%$

Giá xuất xứ

Nước kém phát triển nhất: 70% (cạnh tranh từ các
nước khác)

Quy tắc xuất xứ đối với một số sản phẩm được lựa chọn: quần áo đan móc (KS 61)

- Việt Nam
 - Gia công: sản xuất từ sợi
 - Khác: sản xuất từ sợi tự nhiên
- ***Nước kém phát triển nhất (Băng-la-đét):***
 - Gia công quần áo : Sản xuất từ vải
 - Quần áo khác : xe sợi và đan hoặc nhuộm sợi tự nhiên và đan
- FTA
 - Hàn Quốc (= GSP của EU)
 - Cô-lôm-bia (= GSP của EU)

Quy tắc xuất xứ đối với một số sản phẩm được chọn: quần áo không đan/móc (HS 62)

- GSP (Việt Nam)
 - Sản xuất từ sợi áp dụng cho một số danh mục: Sản xuất từ vải không thêu với điều kiện giá trị của vải không thêu sử dụng không vượt quá 40 % giá xuất xưởng của sản phẩm
- ***Đối với các nước kém phát triển***
 - Sản xuất từ vải
- Các FTA khác
 - Cô-lôm-bia FTA (= GSP của EU)

Giày dép

- Giày dép:
 - Sản xuất từ các vật liệu thuộc mọi danh mục, trừ việc khâu ghép mũi vào đế trong hoặc các phần khác của đế thuộc danh mục 6406
 - Các bộ phận giày dép thuộc danh mục 6406 : thay đổi danh mục thuế suất
- FTA
 - Cô-lôm-bia FTA: tương tự như GSP của EU

Tương lai quy tắc xuất xứ ưu đãi của EU

- EU dường như theo đuổi ý tưởng liên quan quan đến quy tắc xuất xứ trên toàn châu Âu (tuy nhiên vẫn theo mô hình EUROMED): *một mô hình áp dụng cho mọi trường hợp có thể không còn phù hợp*
- Việc đổi mới GSP của EU gần đây được coi là sự khích lệ cho việc soạn thảo và đàm phán các quy tắc xuất xứ trong các FTA gần đây
- Việc chứng thực được tiến hành dựa trên hình thức nhà xuất khẩu được chứng thực và hệ thống đăng ký nhà xuất khẩu

Mô hình tiên tiến nhất: FTA EU – Hàn Quốc

- Hàn Quốc (SK) chấp nhận sử dụng mô hình EU bất chấp thực tế muốn sử dụng mô hình Bắc Mỹ hơn khi soạn thảo Quy tắc xuất xứ trong các FTA.
- Có một số thay đổi liên quan tới mô hình liên châu Âu PANEURO:
- Thay đổi về ngôn ngữ liên quan tới quy tắc xuất xứ của một số sản phẩm thể hiện cách quy định mới của EU được soạn thảo
- Áp dụng nguyên tắc nói lỏng lãnh thổ

Mô hình tiên tiến nhất: FTA EU – Hàn Quốc

- Áp dụng khái niệm nhà xuất khẩu được chấp thuận
- Về quy định cụ thể về xuất xứ của sản phẩm, số lượng nguyên liệu không xuất xứ tăng từ 40% lên 50% trong một số chương
- Tăng cường việc sử dụng CTH đối với chương 84 và 85

Một số câu hỏi liên quan tới tương lai của Quy tắc xuất xứ của EU trong các FTA

- Liệu quy tắc xuất xứ của EU hoặc mô hình EU sẽ bị ảnh hưởng bởi các phương thức khác như của Bắc Mỹ hay ASEAN không ?
- Sự thay đổi đó có tác động tới việc thiết lập các thông lệ tốt nhất về quy tắc xuất xứ trong các FTA?
- Hệ thống đăng ký nhà xuất khẩu sẽ hoạt động như thế nào?
- Tác động của FTA VN-EU?
- Cộng gộp (từ ví dụ về FTA EU- Sinh-ga-po)
 - Ngắn hạn: cộng gộp hạn chế với các nước ASEAN (một số ít nguyên vật liệu)
 - Trung và dài hạn: cộng gộp hạn chế với tất cả các nước ASEAN có FTA với EU

Kết luận

- Công cụ thiết kế chiến lược thương mại thích hợp và thông tin có sẵn
- Trong việc thiết kế chiến lược
 - kiểm tra sự phát triển chính sách thương mại của EU và đối thủ cạnh tranh
 - Thuế suất (FTA-GSP-LDC)
 - Quy tắc xuất xứ (Cộng gộp)
 - Kiểm tra tăng trưởng xuất khẩu của VN và của các đối thủ cạnh tranh
 - Ngưỡng giới hạn (17.5% và 14% v.v)